

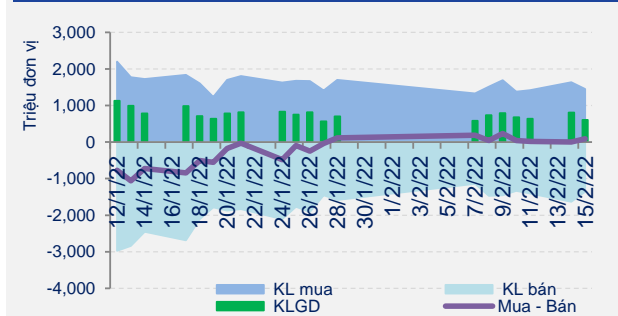
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/2/2022

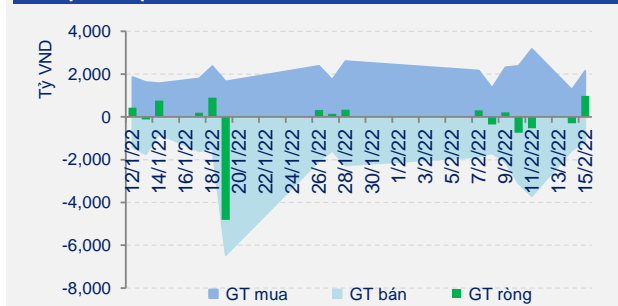
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,492.75	423.84
% Thay đổi	↑ 1.41%	↑ 0.67%
KLGD (CP)	606,422,900	52,758,022
GTGD (tỷ đồng)	19,170.85	1,657.71
Tổng cung (CP)	1,355,953,200	84,662,000
Tổng cầu (CP)	1,450,425,600	75,272,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,534,600	449,300
KL mua (CP)	45,911,600	204,800
GT mua (tỷ đồng)	2,157.95	7.84
GT bán (tỷ đồng)	1,177.34	15.03
GT ròng (tỷ đồng)	980.61	(7.19)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.19%	20.7	3.4	0.8%
Công nghiệp	↑ 0.76%	22.3	3.2	10.2%
Dầu khí	↓ -1.85%	19.5	2.2	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.24%	-	11.3	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.52%	15.8	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.91%	18.6	3.7	11.0%
Ngân hàng	↑ 1.67%	12.5	2.4	26.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.06%	9.7	2.3	12.1%
Tài chính	↑ 1.88%	23.1	3.2	29.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.49%	19.2	2.9	3.5%
VN - Index	↑ 1.41%	17.2	3.2	
HNX - Index	↑ 0.67%	23.0	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý thị trường trở nên ổn định hơn trong phiên hôm nay đã giúp các chỉ số đồng loạt hồi phục tương đối tốt. Tuy nhiên, thanh khoản lại suy giảm cho thấy là bên mua vẫn đang khá dè dặt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 20,79 điểm (+1,41%) lên 1.492,75 điểm. Độ rộng thị trường là tích cực với 266 mã tăng (6 mã tăng trần), 59 mã tham chiếu, 164 mã giảm (2 mã giảm sàn). Nhóm cổ phiếu ngân hàng phiên hôm qua là "tội đồ" thì phiên hôm nay đã quay trở lại để làm "người hùng" dẫn dắt thị trường khi hàng loạt cổ phiếu hồi phục STB (+2%), MBB (+2,2%), CTG (+1%), VPB (+2,7%), TCB (+0,6%), LPB (+2,1%), SHB (+2,5%), ACB (+1,5%), VCB (+1,2%), BID (+3,2%), HDB (+1%)... Tuy nhiên, mức tăng này vẫn thấp hơn mức giảm hôm qua. Bên cạnh đó, các cổ phiếu vốn hóa lớn khác cũng bật tăng để hỗ trợ thị trường chung như MSN (+5,9%), VRE (+3%), VHM (+2,4%), VIC (+2,3%), NVL (+1,3%), SAB (+1,3%), GAS (+1,2%), BVH (+1,1%), MWG (+1%)... Có đến 27/30 cổ phiếu thuộc VN30 (+1,48%) là hồi phục, chỉ có 3 mã giảm lần lượt là HPG (-0,4%), VJC (-0,6%), PLX (-2%). Một số cổ phiếu bất động sản xây dựng vốn hóa vừa và nhỏ tăng mạnh, thậm chí tăng trần trong phiên hôm nay như DIG (+6,9%), VRC (+7%), PTC (+7%)... Cổ phiếu HAG (+0,9%) thoát hiểm khá ngoạn mục khi kết phiên trong sắc xanh sau khi đã giảm sàn trước đó nhờ lực cầu mạnh trong phiên chiều.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ucraina có những dấu hiệu hạ nhiệt khi Nga bắt đầu có động thái rút bớt quân đội ở biên giới giữa hai nước có lẽ đã tác động tích cực đến tâm lý toàn thị trường. VN-Index (+1,41%) lấy lại được phần lớn mức giảm của phiên trước đó (-1,98%). Tuy nhiên, thanh khoản lại chưa có sự ủng hộ rõ nét nên những giằng co cũng như rung lắc có thể vẫn ở phía trước. Điểm tích cực là thị trường đã lấy lại được hỗ trợ quanh 1.480 điểm (MA20-50) nên trong kịch bản tiêu cực, thị trường sẽ nhận được lực cầu hỗ trợ quanh ngưỡng trên. Phía trước của chỉ số sẽ là ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm và nếu như tâm lý tích cực được cải thiện thì khả năng lấy lại ngưỡng này trong các phiên là hoàn toàn có thể xảy ra. Do đó, chúng tôi cho rằng trong phiên giao dịch tiếp theo 15/2, chỉ số VN-Index có thể tiếp nối đà hồi phục để hướng đến ngưỡng tâm lý 1.500 điểm và những giằng co cũng như rung lắc có thể xuất hiện tại đây. Nhà đầu tư đã tham gia mua vào trước Tết trong các phiên 12/1, 18/1 và 24/1 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và quan sát thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/2/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.470,06 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.495,56 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 20,79 điểm (+1,41%) lên 1.492,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 8.900 đồng, VHM tăng 1.900 đồng, VIC tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, PGV giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm vào phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 418,82 điểm. Nhưng về chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 425,25 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,83 điểm (+0,67%) lên 423,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: CEO tăng 2.400 đồng, THD tăng 800 đồng, IDJ tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 976,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,6 triệu đơn vị. STB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 139,7 tỷ đồng tương ứng với 4,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 125,6 tỷ đồng tương ứng với 805 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã bị bán ròng nhiều nhất với 52,2 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 7,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 244,5 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,7 tỷ đồng tương ứng với 261,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 58,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 13,8 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với mức tăng tương đối tốt nhưng thanh khoản khớp lệnh thì lại suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là chưa thực sự mạnh và nhà đầu tư vẫn đang có sự thận trọng nhất định.

Góc nhìn kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên hồi tương đối tốt hôm nay (+1,41%) thì chỉ số VN-Index đã lấy lại được ngưỡng hỗ trợ 1.480 điểm (MA20-50) giúp cho xu hướng tăng của thị trường được cải thiện. Do đó, kháng cự tiếp theo của thị trường được xác định là ngưỡng tâm lý 1.500 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/2, chỉ số VN-Index có thể tiếp nối đà hồi phục để hướng đến ngưỡng tâm lý 1.500 điểm và những giằng co cũng như rung lắc có thể xuất hiện tại đây.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì chỉ số VN-Index có thể lui về test lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất 1.480 điểm (MA20-50).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mới, Việt Nam là đối tác hàng đầu khu vực

Nhà Trắng vừa công bố Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương dài 19 trang tái khẳng định mục tiêu thúc đẩy một "khu vực tự do và rộng mở", cũng như củng cố vị thế lâu dài của Mỹ trong khu vực...



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 61,9 - 62,5 triệu đồng/lượng, giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 600.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 20 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.116 VND/USD, tăng 20 đồng so với hôm qua.

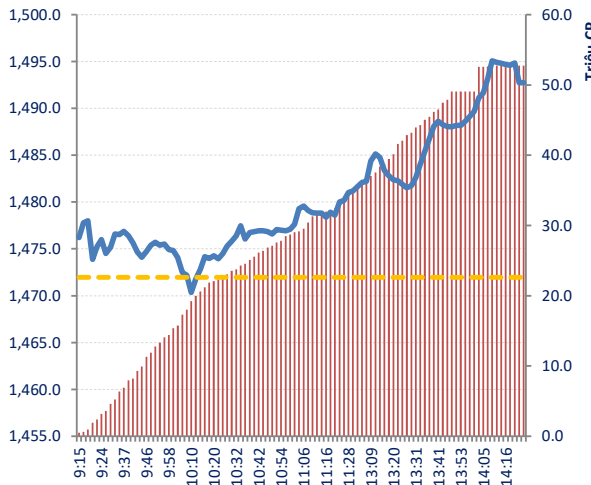
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 12,15 USD/ounce tương ứng với 0,65% xuống 1.856,9 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,276 điểm tương ứng 0,28% xuống 96,070 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1340 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3550 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 115,59 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 2,62 USD/thùng tương ứng với 2,72% xuống 92,83 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm mạnh	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/2, Dow Jones giảm 171,89 điểm tương đương 0,49% xuống 34.566,17 điểm. Nasdaq giảm 0,33 điểm tương đương 0,001% xuống 13.790,92 điểm. Nasdaq Composite giảm 16,97 điểm tương đương 0,38% xuống 4.401,67 điểm.

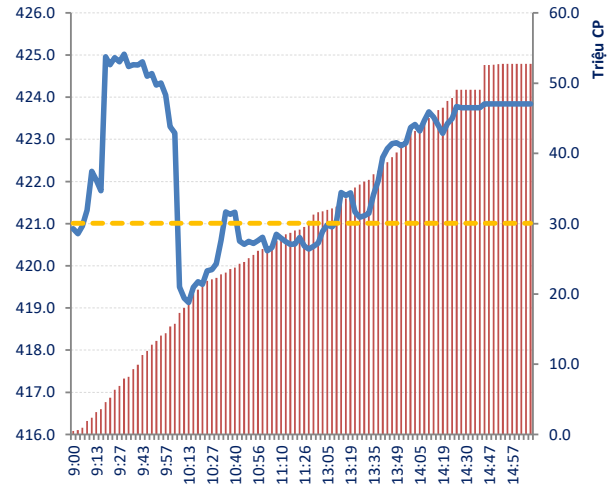


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

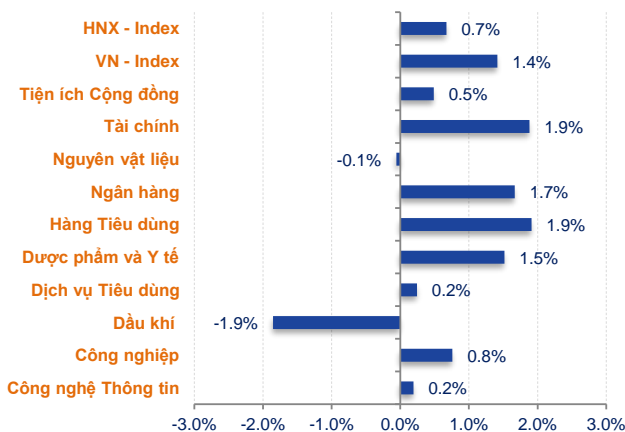
KLGD và VN-Index trong phiên



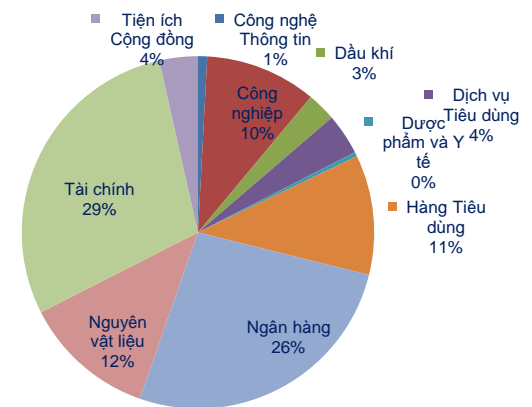
KLGD và HNX-Index trong phiên



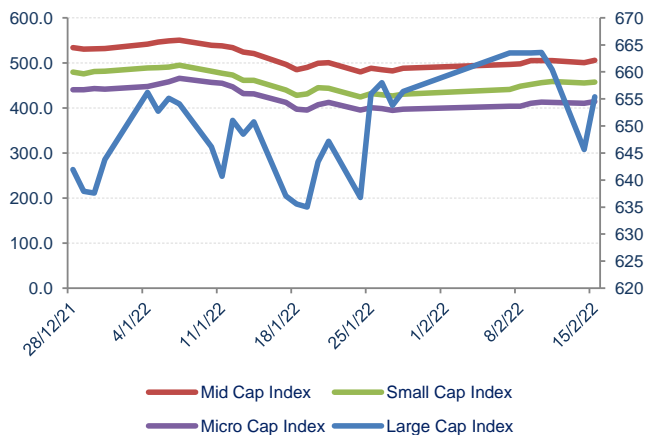
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



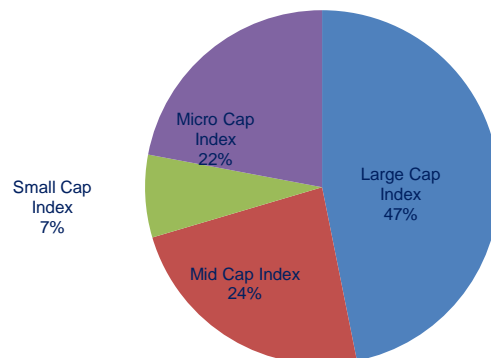
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	4,201,000	VRE	1,564,700
2	DXG	2,179,300	HDB	1,454,500
3	GEX	1,738,100	FUESSVFL	785,300
4	VHM	1,406,600	TPB	277,400
5	KBC	1,391,400	DPM	252,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TA9	27,800	PVS	261,800
2	PVI	26,900	CEO	58,900
3	THD	13,800	IDJ	15,100
4	PBP	12,800	OCH	6,500
5	APS	7,800	TIG	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	11.55	11.65	↑ 0.87%	38,586,200
STB	32.85	33.50	↑ 1.98%	32,109,300
MBB	32.00	32.70	↑ 2.19%	20,740,800
POW	17.70	18.10	↑ 2.26%	18,577,300
HPG	46.20	46.00	↓ -0.43%	15,872,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	29.80	29.30	↓ -1.68%	6,312,546
CEO	58.50	60.90	↑ 4.10%	4,230,967
IDC	67.40	67.70	↑ 0.45%	4,189,253
KLF	5.80	6.00	↑ 3.45%	3,408,155
HUT	23.00	22.90	↓ -0.43%	2,679,306

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	52.90	56.60	3.70	↑ 6.99%
VRC	27.90	29.85	1.95	↑ 6.99%
CKG	25.80	27.60	1.80	↑ 6.98%
SVI	66.10	70.70	4.60	↑ 6.96%
ADS	28.90	30.90	2.00	↑ 6.92%

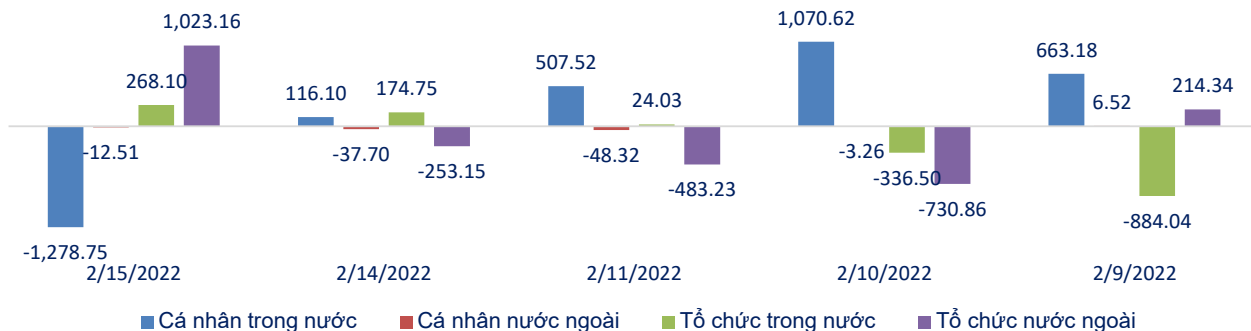
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	44.00	48.40	4.40	↑ 10.00%
PBP	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
VNT	69.90	76.80	6.90	↑ 9.87%
LBE	30.40	33.40	3.00	↑ 9.87%
POT	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	40.20	37.40	-2.80	↓ -6.97%
DXV	8.25	7.68	-0.57	↓ -6.91%
NAV	23.60	22.00	-1.60	↓ -6.78%
PNC	10.40	9.70	-0.70	↓ -6.73%
ST8	13.15	12.30	-0.85	↓ -6.46%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	41.30	37.20	-4.10	↓ -9.93%
VXB	49.90	45.00	-4.90	↓ -9.82%
X20	13.00	11.80	-1.20	↓ -9.23%
CKV	21.20	19.30	-1.90	↓ -8.96%
SEB	56.00	51.00	-5.00	↓ -8.93%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
APH	107.43	1.1%	224	127.3	1.2
MSN	62.69	25.4%	7,269	22.1	4.5
HDB	32.78	21.8%	3,035	9.7	1.9
DPM	32.24	32.9%	7,964	5.9	1.7
FUESSVFL	17.21	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-185.63	10.8%	1,855	18.1	1.8
VHM	-170.76	35.3%	9,036	8.9	2.6
GAS	-120.27	17.1%	4,531	25.9	4.3
KBC	-113.47	5.8%	1,587	36.4	2.2
DXG	-92.84	10.3%	1,942	19.2	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	4.33	15.3%	2,210	35.7	5.1
VIC	1.75	-1.9%	(717)	-	2.0
GEX	1.75	7.3%	1,490	24.8	1.5
DGW	1.68	44.7%	7,476	15.5	5.7
PNJ	1.00	18.3%	4,543	23.2	4.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-6.19	10.8%	1,855	18.1	1.8
SSI	-4.12	13.0%	1,386	31.9	3.2
KDH	-1.93	13.1%	1,931	27.7	3.4
VCB	-1.86	21.3%	4,629	18.8	3.7
KBC	-1.64	5.8%	1,587	36.4	2.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	80.05	17.0%	2,662	13.5	1.8
VHM	58.32	35.3%	9,036	8.9	2.6
SSI	50.35	13.0%	1,386	31.9	3.2
VND	46.13	19.6%	1,992	35.3	3.6
STB	45.12	10.8%	1,855	18.1	1.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-189.10	25.4%	7,269	22.1	4.5
APH	-112.70	1.1%	224	127.3	1.2
CTG	-40.00	15.7%	2,932	11.9	1.8
DPM	-20.50	32.9%	7,964	5.9	1.7
HPG	-14.54	46.0%	7,708	6.0	2.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	146.70	10.8%	1,855	18.1	1.8
MSN	127.13	25.4%	7,269	22.1	4.5
VHM	113.67	35.3%	9,036	8.9	2.6
GAS	100.89	17.1%	4,531	25.9	4.3
KBC	81.57	5.8%	1,587	36.4	2.2

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	-52.50	4.4%	578	58.8	2.5
HDB	-42.57	21.8%	3,035	9.7	1.9
VIC	-21.74	-1.9%	(717)	-	2.0
FUESSVFL	-17.88	N/A	N/A	N/A	N/A
TPB	-11.38	22.6%	3,207	12.7	1.9



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	38,586,200	2.5%	199	58.7	2.3
STB	32,109,300	3250.0%	1,855	18.1	1.8
MBB	20,740,800	22.6%	3,361	9.7	2.0
POW	18,577,300	5.6%	760	23.8	1.3
HPG	15,872,100	46.0%	7,708	6.0	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,312,546	4.7%	1,260	23.3	1.1
CEO	4,230,967	2.7%	362	168.2	4.4
IDC	4,189,253	9.6%	1,508	44.9	4.3
KLF	3,408,155	0.4%	40	148.5	0.6
HUT	2,679,306	1.9%	240	95.4	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 7.0%	18.7%	3,489	16.2	2.9
VRC	↑ 7.0%	0.0%	6	5,389.1	1.2
CKG	↑ 7.0%	20.1%	2,010	13.7	2.2
SVI	↑ 7.0%	15.3%	7,179	9.8	1.5
ADS	↑ 6.9%	16.8%	2,822	10.9	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QHD	↑ 10.0%	12.3%	2,131	22.7	2.6
PBP	↑ 10.0%	9.2%	1,209	14.6	1.3
VNT	↑ 9.9%	5.7%	926	82.9	4.6
LBE	↑ 9.9%	7.6%	1,424	23.5	1.8
POT	↑ 9.6%	4.0%	681	30.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,201,000	10.8%	1,855	18.1	1.8
DXG	2,179,300	10.3%	1,942	19.2	1.7
GEX	1,738,100	7.3%	1,490	24.8	1.5
VHM	1,406,600	35.3%	9,036	8.9	2.6
KBC	1,391,400	5.8%	1,587	36.4	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TA9	27,800	12.7%	1,499	8.6	1.1
PVI	26,900	11.2%	3,722	13.0	1.6
THD	13,800	21.8%	2,805	61.9	9.6
PBP	12,800	9.2%	1,209	14.6	1.3
APS	7,800	15.2%	900	35.5	2.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	411,729	21.3%	4,629	18.8	3.7
VHM	348,349	35.3%	9,036	8.9	2.6
VIC	319,226	-1.9%	(717)	-	2.0
BID	233,704	12.7%	2,090	22.1	2.7
GAS	224,698	17.1%	4,531	25.9	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	60,760	21.8%	2,805	61.9	9.6
KSF	33,600	9.1%	1,387	80.8	5.6
IDC	20,310	9.6%	1,508	44.9	4.3
VCS	17,216	40.6%	11,096	9.7	3.5
BAB	17,171	8.3%	964	23.6	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	4.22	8.9%	1,047	38.7	3.0
KHP	3.40	7.2%	836	18.9	1.3
VND	3.36	19.6%	1,992	35.3	3.6
DRH	3.25	1.6%	232	97.6	1.6
TVS	3.16	20.3%	2,312	21.1	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.43	7.0%	343	34.4	2.3
CEO	2.88	2.7%	362	168.2	4.4
ART	2.74	0.1%	16	642.4	0.9
L18	2.67	4.5%	683	84.7	4.1
VC7	2.61	3.3%	269	75.1	1.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
